

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 52/2012/TT-BTC ngày 05 tháng 04 năm 2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN CÔNG TY CỔ PHẦN TRƯỜNG PHÚ NĂM 2013

I. Thông tin chung

1. Quá trình hình thành và phát triển

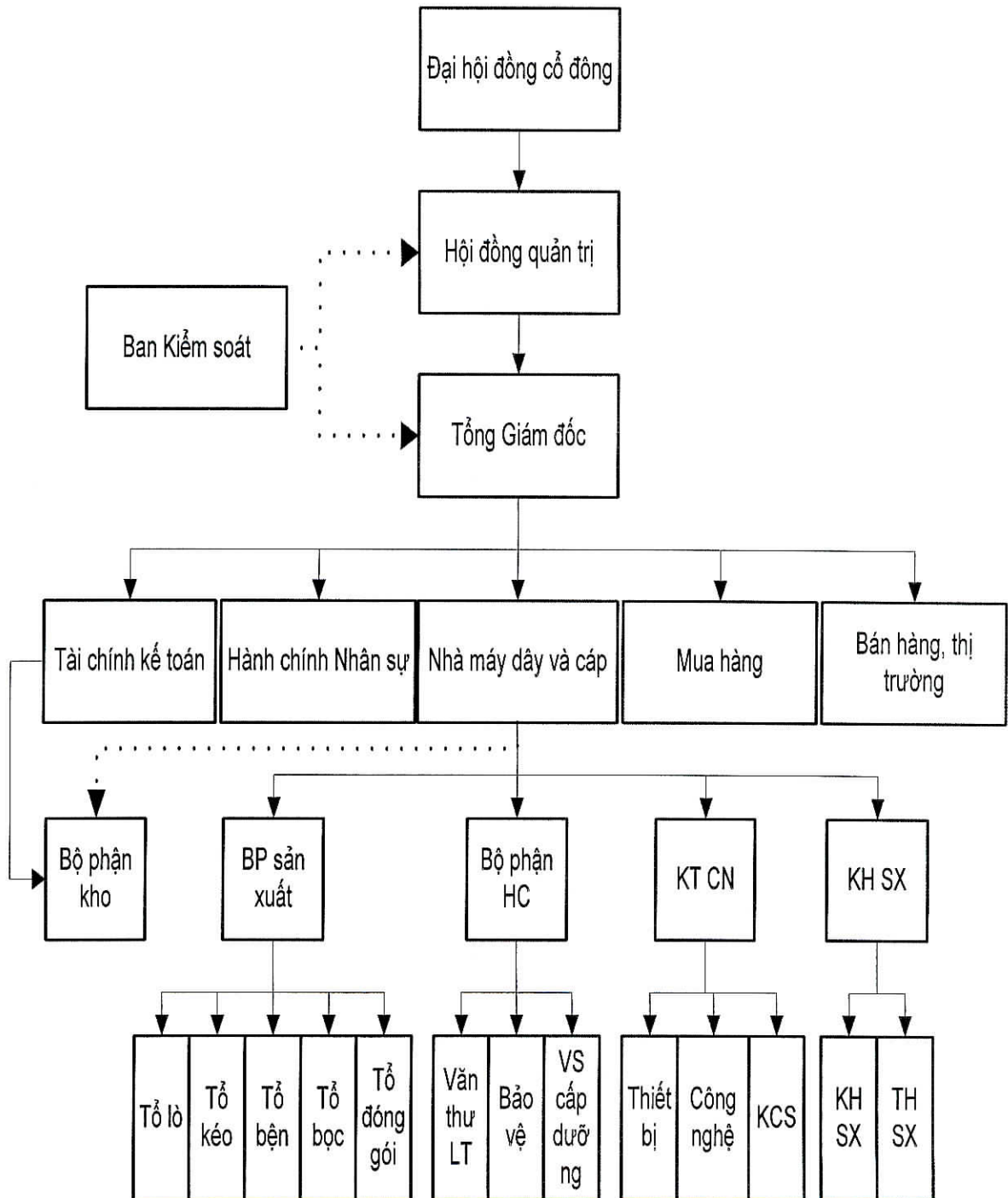
- Tên giao dịch: **CÔNG TY CỔ PHẦN TRƯỜNG PHÚ**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0800298748 do Sở Kế Hoạch và Đầu tư Hải Dương cấp, đăng ký lần đầu ngày 09/08/2005, đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 27 tháng 05 năm 2013
- Vốn điều lệ: 100.000.000.000 đồng
- Địa chỉ trụ sở chính: Lô A2- Khu Công nghiệp Phúc Điền- Xã Cẩm Phúc- Huyện Cẩm Giàng- Tỉnh Hải Dương
- Địa chỉ Văn phòng đại diện: Số 10- Khu Biệt thự 2- Bắc Linh Đàm- Phường Đại Kim- Quận Hoàng Mai- TP Hà Nội.
- Số điện thoại: 04 39878258
- Số fax: 04 39878256
- Website: <http://truongphucable.vn>
- Mã cổ phiếu: TGP
- Ngày 24/06/2009: Cổ phiếu TGP chính thức giao dịch trên thị trườngUpcom

2. Ngành nghề kinh doanh

2.1 Ngành nghề ĐKKD theo giấy phép:

- Sản xuất dây, cáp điện và điện tử khác.
- Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại
- Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng
- Sản xuất dây cáp, sợi cáp quang học
- Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn
- Sản xuất đồ điện dân dụng
- Sản xuất thiết bị điện khác
- Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)
- Sửa chữa máy móc, thiết bị
- Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học
- Sửa chữa thiết bị điện
- Sửa chữa thiết bị khác
- Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp

• Sơ đồ cơ cấu bộ máy tổ chức:



- Rủi ro thanh khoản

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đối với việc thiết lập và giám sát nguyên tắc quản lý rủi ro tài chính. Ban Tổng Giám đốc thiết lập các chính sách nhằm phát hiện và phân tích các rủi ro mà Công ty thiết lập các biện pháp kiểm soát rủi ro và các hạn mức rủi ro thích hợp, giám sát rủi ro và việc thực hiện các hạn mức rủi ro. Hệ thống và chính sách quản lý rủi ro được xem xét lại định kỳ nhằm phản ánh những thay đổi của các điều kiện thị trường và hoạt động của Công ty.

5.3.1 Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường gồm 3 loại: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất, và rủi ro về giá khác.

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Công ty có ảnh hưởng của rủi ro ngoại tệ do việc mua nguyên vật liệu được thực hiện bằng việc nhập khẩu, nhưng đầu ra bán hàng được thực hiện bằng đồng Việt nam và có đảm bảo bằng đồng ngoại tệ tại thời điểm bán hàng và xác định công nợ nên việc rủi ro về tỷ giá ngoại tệ được bù đắp.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Công ty không có rủi ro lãi suất do các khoản vay theo lãi suất thấp và cố định và công ty luôn được các ngân hàng xếp hạng tín dụng tốt nên lãi suất các tổ chức thường áp dụng ở mức lãi suất phù hợp nhất so với thị trường.

Rủi ro về giá khác

Rủi ro về giá khác là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường ngoài thay đổi của lãi suất và tỷ giá hối đoái. Vấn đề này không ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính của Công ty.

5.3.2 Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Các khách hàng của công ty chủ yếu là các Công ty có khả năng tài chính ổn định, những khách hàng nhỏ, lẻ việc thanh toán theo phương thức thanh toán ngay trước khi giao hàng, ngoại trừ có một số khách hàng có mối quan hệ truyền thống lâu năm trong ngành dây và cáp Công ty có áp dụng cho thanh toán trả chậm có gói đầu.

Phải thu khách hàng

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách đưa ra chính sách tín dụng phù hợp và thường xuyên theo dõi tình hình công nợ để đôn đốc thu hồi. Trong năm không phát sinh các khoản phải thu khó đòi. Tuy nhiên cũng có một số công ty phát sinh công nợ từ những năm trước đó là các khoản lãi phát sinh do chậm thanh toán, đến nay vẫn chưa đòi được vì các đối tác đó thay đổi ban lãnh đạo, các khoản thu này được xác định là rất khó đòi được trong năm nay, có thể sẽ phải dùng

Doanh thu thuần từ bán hàng và cung cấp dịch vụ năm 2013 đạt 1.080,7 tỷ đồng, tăng 210% so với năm 2012. Lợi nhuận gộp từ hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2013 tăng 297% so với năm 2012, theo đó lợi nhuận sau thuế năm 2013 tăng 332%.

2. Tổ chức và nhân sự

2.1 Danh sách Ban điều hành:

+ Ông Lê Thanh Sơn - Tổng giám đốc

Ngày tháng năm sinh: 11/12/1964

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư công nghiệp chế tạo máy

Số lượng cổ phần: 2.429.307 cổ phiếu

Tỷ lệ cổ phần nắm giữ: 24,29%

+ Ông Hồ Đức Thành – Phó Tổng giám đốc

Ngày tháng năm sinh: 11/01/1977

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cơ khí

Số lượng cổ phần: 12.500 cổ phiếu

Tỷ lệ cổ phần nắm giữ: 0,13%%

+ Bà Nguyễn Thị Phương Lan - Kế toán trưởng

Ngày tháng năm sinh: 07/05/1973

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Số lượng cổ phần: 23.780 cổ phiếu

Tỷ lệ cổ phần nắm giữ: 0,24%

– *Những thay đổi trong ban điều hành:* Không có sự thay đổi

– *Số lượng cán bộ, nhân viên:* thời điểm 31/12/2013 là 48 người

2.2 Chính sách đối với người lao động:

Công ty xác định con người là yếu tố quyết định mang lại hiệu quả trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Công ty đã xây dựng hệ thống chính sách nhân sự như sau:

+ Chính sách đào tạo

Tiếp nối công tác quy hoạch và đào tạo cán bộ kế thừa trong năm, công ty cũng tiến hành sắp xếp, luân chuyển một số cán bộ chủ chốt tại các bộ phận nhằm tăng sức sáng tạo và hiệu quả trong công việc quản lý.

+ Chính sách lương thưởng

Công ty trả lương trên cơ sở dựa vào các yếu tố bao gồm vị trí công việc, kiến thức và kỹ năng công việc đòi hỏi, mức độ cạnh tranh trên thị trường lao động và mức độ hoàn thành công việc của CBCNV. Dựa vào vị trí công việc, thang lương sẽ được xây dựng phù hợp, hướng đến mục tiêu đảm bảo duy trì đời sống cho người lao động và tạo động lực để người lao động yên tâm công tác.

+ Chính sách phúc lợi CB-NV

Cổ phiếu phổ thông: 10.000.000 cổ phiếu

Cổ phiếu ưu đãi: 0 cổ phiếu

Cổ phiếu quỹ: 7.500 cổ phiếu

- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành : 9.992.500 cổ phiếu.

b) Cơ cấu cổ đông (*):

Nội dung	Số lượng cổ đông	Số cổ phần	Tỷ lệ sở hữu (%)
1. Cổ đông trong nước			
Cổ đông Nhà nước			
Cổ đông tổ chức	06	305.795	3,06%
Cổ đông cá nhân	451	9.660.680	96,61%
2. Cổ đông nước ngoài			
Cổ đông tổ chức			
Cổ đông cá nhân	02	33.525	0,33%
3. Cổ phiếu quỹ			
Tổng cộng		10.000.000	100%

(*): Căn cứ danh sách cổ đông chốt ngày 31/05/2013



III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2013

- Nhìn chung năm 2013 Công ty đã có bước phát triển mạnh mẽ về sản lượng và doanh thu và có kết quả đáng ghi nhận như sau:

Chỉ tiêu	2013 Thực hiện (Triệu đồng)	2013 Thực hiện (Triệu đồng)	Thực hiện 2013/2012	2012 Kế hoạch (Triệu đồng)	2013 TH/KH
Doanh thu	513.767	1.080.791	210%	950.000	113,76%
LN trước thuế	236,8	701,9	296%	3.000	23,4%
LN sau thuế	187,1	621,6	332%	3.000	20,7%

Kết quả về chỉ tiêu lợi nhuận mặc dù chưa đạt so với kế hoạch đề ra nhưng phải ghi nhận sự nỗ lực rất lớn của Ban điều hành Công ty đã ký kết được các hợp đồng kinh tế đầu ra ổn định nhằm tăng sản lượng, doanh thu, tạo công ăn việc làm cho người lao động có thu nhập cao hơn.

hạn tăng 961,6%, chủ yếu do các khoản tiền gửi trên 3 tháng tại các ngân hàng BIDV, Vietinbank, Techcombank, VP bank. Trong đó, tiền mặt và các khoản tương đương tiền giảm 16,91%, chủ yếu vẫn là các khoản tiền gửi tại các tổ chức tín dụng có quan hệ giao dịch và gửi với kỳ hạn dưới 03 tháng để chuẩn bị thanh toán các khoản L/C đến hạn. Công ty đã và luôn triển khai các biện pháp sử dụng nguồn vốn nhân rồi đạt hiệu quả cao nhất, quản lý chặt chẽ ngay từ khâu quản lý tồn kho, cân đối nhu cầu sử dụng và khối lượng cần dự trữ cũng được quan tâm đúng mức, nên giá trị tồn kho cũng được giữ ở mức hợp lý, đạt 136,9 tỷ đồng, giảm 25,7% so với cuối năm 2012.

b) Tình hình nợ phải trả

- Nợ phải trả cuối năm 2013 là 544.663.261.054 đồng, tăng 177 tỷ đồng chủ yếu do tăng phải trả người bán, trong đó nhập khẩu đồng cathode 339 tỷ, vay tín dụng ngắn hạn 188 tỷ.
- Khả năng thanh toán của Công ty là an toàn, thể hiện trong bảng chỉ số thanh toán sau:

STT	Chỉ tiêu	2013	2012
1	Khả năng thanh toán hiện hành	1,07	1,09
2	Khả năng thanh toán chung	1,19	1,29
3	Khả năng thanh toán nhanh	0,82	0,59

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Trong bối cảnh nền kinh tế suy thoái kéo dài, công ty phải đối mặt với các khó khăn trong việc triển khai các kế hoạch mà công ty đã đề ra, nhưng dưới sự chỉ đạo sâu sát của ban điều hành cùng với sự giám sát chỉ đạo của Hội đồng Quản trị, sự đồng lòng của CB-CNV toàn công ty, công tác cải cách cơ cấu tổ chức của công ty đã đạt được các kết quả nhất định sau:

- Trên cơ sở sắp xếp cơ cấu tổ chức phù hợp định hướng chung của công ty. Năm 2013, hoạt động của các phòng ban Công ty thường xuyên được rà soát, củng cố theo hướng quản lý tập trung nhằm phục vụ, hỗ trợ ngày càng kịp thời và hiệu quả cho các bộ phận.
- Các đơn hàng được đảm bảo hoàn thành đúng với yêu cầu chất lượng và tiến độ của khách hàng, công tác sản xuất và ổn định lao động được thực hiện song song với tiến trình triển khai thay thế sửa chữa máy móc thiết bị một cách hiệu quả.
- Các hoạt động của Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát được duy trì ổn định, liên tục và bám sát tình hình thực tế của công ty.

Tóm lại, trong năm 2013, các chính sách cải tổ bao gồm cải thiện chất lượng sản xuất, chất lượng chăm sóc khách hàng, sắp xếp lại bộ máy quản lý đã giúp tình hình sản xuất kinh doanh đi vào ổn định trong giai đoạn kinh tế khó khăn.

4. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2014

Thông qua Hội đồng quản trị, Công ty đưa ra các chỉ tiêu chủ yếu trong kế hoạch kinh doanh năm 2014 như sau:



- Tiếp tục hợp tác với các khách hàng truyền thống, tập trung giữ và phát triển các khách hàng chủ lực đã có, đối với khách hàng mới cần đánh giá các rủi ro: thanh toán, chất lượng, tiến độ...và khả năng đáp ứng đơn hàng.

c) Công tác Kỹ thuật, Công nghệ, Chất lượng sản phẩm:

- Sử dụng các biện pháp kỹ thuật công nghệ để giảm tiêu hao vật tư và năng lượng điện, áp dụng quy chế thưởng phạt tiết kiệm vật tư;
- Thường xuyên có giải pháp cải tiến thiết bị và công nghệ để nâng cao công suất thiết bị, tiết kiệm chi phí sản xuất, đảm bảo chất lượng sản phẩm ổn định.

d) Hệ thống quản lý chất lượng cần tiếp tục được nâng cao, kiểm soát chặt chẽ theo các quy trình sản xuất cũng như tuân thủ hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001.

e) Giải pháp về quản lý kiểm soát chi phí tài chính:

- Năm 2014 phải có biện pháp để quản lý chặt chẽ các loại chi phí phát sinh trong quá trình sản xuất kinh doanh. Định kỳ tổ chức kiểm tra đánh giá chi phí thực tế với kế hoạch để tìm giải pháp khắc phục;
- Tổ chức kiểm toán nội bộ theo định kỳ;
- Tranh thủ các nguồn vay có chi phí rẻ;
- Kiểm soát tiền mặt thường xuyên để giảm mức vay ngắn hạn: Thanh toán nợ ngay khi có tiền trong tài khoản, không đợi đến hết thời gian vay. Tập trung nguồn tiền mặt để cân đối nguồn thanh toán kịp thời, giảm số dư tiền vay;
- Kết hợp hài hòa giữa vốn vay và vốn chủ sở hữu nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn.

Trên đây là một số giải pháp chung có tính chất định hướng để thực hiện nhiệm vụ kế hoạch năm 2014 của Công ty. Vì vậy bên cạnh việc thảo luận đóng góp bổ sung hoàn chỉnh các giải pháp, tùy điều kiện và tình hình cụ thể Ban Điều hành Công ty sẽ có những kế hoạch, giải pháp cụ thể trình HĐQT để thực hiện tốt nhiệm vụ mà Đại hội cổ đông giao cho

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Năm 2013 là một năm có nhiều khó khăn đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty do ảnh hưởng của sự bất ổn của nền kinh tế thế giới, sự biến động phức tạp của thị trường nguyên vật liệu, giảm đầu tư bất động sản, giảm đầu tư công của Nhà nước và tính cạnh tranh khốc liệt của thị trường dây cáp điện. Tuy nhiên, Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Trường Phú đã thể hiện được sự cố gắng và trách nhiệm của mình đối với công tác lãnh đạo, chỉ đạo mọi hoạt động của Công ty và trách nhiệm đối với cổ đông, thực hiện tốt Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Kết quả hoạt động SX-KD của năm 2013 đã hoàn thành các chỉ tiêu trong phương án do Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013 đề ra, trừ chỉ tiêu lợi nhuận không đạt do trong năm 2013 thị trường bất động sản tiếp tục đóng băng dẫn đến các doanh nghiệp dây cáp điện không tiêu thụ được sản phẩm. Trước tình hình đó, Công ty đã giảm giá bán nhiều để thâm nhập và giữ vững thị trường, thương hiệu và tạo việc làm cho người lao động.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

Năm 2013, dưới sự chỉ đạo của Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc đã hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao, thực hiện đúng chức trách tham mưu cho HĐQT, và làm đúng tinh thần các Quyết

- Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính 2014;
- Biên bản, nghị quyết Đại hội cổ đông 2014;
- Tình hình quản trị công ty 6 tháng đầu năm 2014

3. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

STT	Họ và Tên	Chức vụ	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ cổ phần sở hữu	CK khác do CT phát hành
1	Phạm Duy Thanh	Trưởng Ban kiểm soát	489.937	4,89%	không
2	Nguyễn Thành Nam	TV Ban Kiểm soát	0	0%	không
3	Bùi Thị Luột	TV Ban Kiểm soát	10.568	0,11%	không

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

Trong năm 2013, Ban kiểm soát đã tiến hành kiểm soát các mặt hoạt động của công ty cổ phần Trường Phú. Ban kiểm soát đã tiến hành các cuộc họp trong năm 2013 nhằm tiến hành công tác giám sát kiểm toán nội bộ; kiểm tra giám sát tình hình thực hiện kế hoạch SXKD, việc thực hiện các nghị quyết của ĐHCĐ, kiểm tra giám sát việc tuân thủ điều lệ, năm 2013 một cách thận trọng, chính xác, đảm bảo quyền lợi cổ đông.

Ban kiểm soát kiểm tra giám sát tình hình thực hiện kế hoạch SXKD việc thực hiện các nghị quyết của ĐHCĐ, kiểm tra giám sát việc tuân thủ điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, các quy định của pháp luật hiện hành.

4. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích

Tổng thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát trong năm 2013 là 216 triệu đồng.

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ, người có liên quan: không có

c) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông lớn

Stt	Người thực hiện giao dịch	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm	Thời gian thực hiện
		Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ		
1	Lê Phương Thảo	506.300	5,06%	626.700	6,26%	Mua	14/06/2013

d) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: không có

VI. Báo cáo tài chính đã kiểm toán

1. Ý kiến kiểm toán
2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Xác nhận của đại diện theo pháp luật của Công ty

Tổng giám đốc

 Tổng giám đốc
Lê Thanh Sơn